**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐỨC LINH**
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2018
V/v**:** "Ly hôn".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Phước Hiệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lưu Trọng Kim

2. 2. Ông Phạm Xuân Trường

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Tô Văn Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Công Quảng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 142/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18/4/2018 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Diễm C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 9, khu phố 10, thị trấn Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 2, thôn 4, xã H, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2018, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Diễm C trình bày: Vào năm 2016, sau thời gian tìm hiểu, chị và anh L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 19/7/2016. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xung đột, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L lười biếng lao động, ham mê cờ bạc, gây ra nợ nần. Chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Vì vậy, chị đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 8/2017 cho đến nay, vợ chồng không liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Nay chị nhận thấy hôn nhân giữa chị và anh L không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, TAND huyện Đức Linh đã thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng anh L không có ý kiến gì và đều vắng mặt không có lý do. Do đó, không thể tiến hành hòa giải được. TAND huyện Đức Linh đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật để làm cơ sở xem xét, giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh trình bày quan điểm như sau: Về thủ tục tố tụng thì phẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Bị đơn không chấp hành theo triệu tập của Tòa án. Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Hôn nhân giữa chị C và anh L không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, không hàn gắn được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, TAND huyện Đức Linh đã xác định quan hệ tranh chấp " Ly hôn" là đúng pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, TAND huyện Đức Linh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án TANDTC công bố thì thấy rằng: nội dung tranh chấp của vụ án này không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ nên Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ để giải quyết mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do và đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét thấy chị C và anh L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trên cơ sở các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh L đã thật sự rạn nứt, anh chị đã ly thân gần một năm nay nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm, mặc dù đã có sự tác động, khuyên giải của hai bên gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Nguyên nhân dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt là do vợ chồng thiếu quan tâm lẫn nhau, trong công việc làm ăn không có sự bàn bạc trao đổi để vợ chồng thống nhất. Hiện nay mỗi người sống một nơi, không liên lạc, quan quan tâm lẫn nhau. Từ đó, có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị C và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Chị C là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh là đúng pháp luật.

*Bởi các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm C. Tuyên bố: Nguyễn Thị Diễm C ly hôn Nguyễn Tấn L.

**2.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0018362 ngày 18/4/2018. Chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3**. Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (28/6/2018); bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
**( Đã ký)**

**Trần Phước Hiệu**